TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày: 11-6-2025
V/v: *"Tranh chấp dân sự về họ (huê)"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Phúc;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Kơ Ria Trâm;**
2. Ông **K'Đim.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Minh Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp dân sự về họ (huê)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐ - DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST - DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ya D; sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Bị đơn: bà Ma T; sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ma B; sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

(Ông Ya D và bà Ma B có mặt, bà Ma T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/7/2025, bản tự khai và quá trình làm việc, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Ya D trình bày:

Ông có tham gia chơi 02 phần (02 chân) huê do bà Ma T làm chủ cái. Huê được áp xổ ngày 10/10/2021, tổng cộng có 110 phần (chân) huê, mỗi chân 200.000đ, huê xổ chủ nhật hàng tuần. Danh sách chơi huê có ghi 64 người chơi, trong đó có nhiều người chơi nhiều chân huê nên tổng cộng là 110 chân. Trong quá trình chơi huê ông đã đóng huê đầy đủ cho bà Ma T, chủ yếu là đưa tiền mặt, một số lần ông chuyển khoản trực tiếp cho bà Ma T, cụ thể là ngày 25/01/2022 chuyển khoản 440.000.000đ và ngày 09/7/2022 chuyển 260.000đ. Ngoài ra một số lần ông

bận không đưa tiền trực tiếp được thì ông có chuyển khoản cho bà Ma B (là chị ruột của ông), nhờ bà Ma B đóng tiền huê cho bà Ma T giùm ông (Bà Ma B cũng tham gia chơi huê này của bà Ma T). Cụ thể ông đã chuyển khoản cho bà Ma B nhờ đóng huê ngày 15/5/2022 số tiền là 560.000đ, ngày 18/6/2022 số tiền 1.540.000đ, ngày 30/6/2022 là 280.000đ và ngày 09/8/2022 là 1.000.000đ.

Sau này ông là người hốt cuối nhưng bà Ma T đã không trả tiền huê cho ông. Khi chốt huê cho ông, bà T có ghi trong sổ của bà T là tiền huê 02 chân huê của ông là 37.000.000đ. Tuy nhiên sau đó bà T không trả tiền huê cho ông. Ông khởi kiện yêu cầu bà Ma T trả cho ông số tiền huê 37.000.000đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2025 bà Ma T trình bày:

Bà là chủ cái huê ngày 10/10/2021, tổng cộng có 110 phần (chân) huê, mỗi chân 200.000đ, huê xổ chủ nhật hàng tuần. Trong đó có nhiều người chơi nhiều chân huê nên tổng cộng là 110 chân. Trong dây huê, ông Ya D có chơi 02 chân. Ông Ya D đóng tiền đến cuối huê, chưa hốt. Tại thời điểm chốt huê thì bà chốt số tiền huê của Ya Dip 02 chân huê là 37.000.000đ, nhưng bà tính số tiền thực đóng của Ya D chỉ có 28.000.000đ, do vậy bà chỉ đồng ý trả lại số tiền thực đóng cho Ya D là 28.000.000đ.

Tại biên bản lấy lời khai ông Ya D ngày 10/3/2025 ông Ya D đồng ý với việc bà Ma T trả cho ông số tiền 28.000.000đ, ông yêu cầu bà Ma T trả cho ông số tiền 28.000.000đ, không yêu cầu trả 37.000.000đ nữa. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2025 bà Ma B trình bày:

Bà xác nhận ông Ya D có chuyển khoản cho bà để đóng giùm huê cho bà Ma T các ngày 15/5/2022 số tiền là 560.000đ, ngày 18/6/2022 số tiền 1.540.000đ, ngày 30/6/2022 là 280.000đ và ngày 09/8/2022 là 1.000.000đ. Số tiền ông Ya D chuyển khoản cho bà để đóng huê thì bà đã đóng giùm cho ông Ya D, hình thức đưa là đưa tiền mặt trực tiếp cho bà Ma T. Nay bà không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu gì với bà Ma T. Bà Ma T cũng nợ huê của bà trong dây huê này, bà đã khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Ma T đến Tòa án để trình bày lời khai, đối chất, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Ma T vắng mặt và không trình bày gì thêm. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo cho bị đơn được biết về kết quả phiên họp và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn bà Ma T không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ya D; buộc bị đơn bà Ma T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Ya D tổng số tiền 28.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Ma T trả số tiền huê 28.000.000đ đã đóng cho bị đơn nên đây là tranh chấp dân sự về họ (huê) quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn bà Ma T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Ông Ya D và bà Ma B có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Ya D; Ma Buýt, bà Ma T theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo vắng mặt cho các đương sự theo quy định.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ya D yêu cầu bị đơn bà Ma T trả cho nguyên đơn số tiền nợ huê 28.000.000đ của dây huê 110 chân, áp xổ ngày 10/10/2021 thì thấy rằng: Ông Ya D và bà Ma T đều xác nhận bà Ma T làm chủ cái huê 110 chân, mỗi chân 200.000đ, xổ chủ nhật hàng tuần, huê áp xổ ngày 10/10/2021, ông Ya D có tham gia 02 chân huê, đã đóng huê đến cuối huê và chưa hốt. Nguyên đơn, bị đơn đều xác nhận số tiền huê ông Ya D được hốt là 37.000.000đ, đến nay dây huê đã mãn từ lâu. Theo bà Ma T, mặc dù số tiền huê của ông Ya D được hốt là 37.000.000đ nhưng số tiền thực đóng của ông Ya D trong quá trình chơi huê chỉ có 28.000.000đ. Bà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 28.000.000đ mà không đồng ý trả số tiền 37.000.000đ. Nguyên đơn cũng đồng ý việc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 28.000.000đ và không tiếp tục yêu cầu số tiền 37.000.000đ.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì việc bà Ma T còn nợ ông Ya D tiền huê 37.000.000đ là đúng sự thật. Tuy nhiên, bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 28.000.000đ, nguyên đơn cũng đồng ý việc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 28.000.000. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền ít hơn nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn là tự nguyện. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ya D, buộc bị đơn bà Ma T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 28.000.000đ là đúng quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với việc ông Ya D chuyển tiền cho bà Ma B để nhờ bà Ma B đóng huê giùm cho ông Ya D. Bà Ma B xác nhận đã đóng đầy đủ cho bà Ma T. Bà Ma T đã xác nhận là thu huê của ông Ya D đến cuối dây huê, như vậy xác định số tiền đó đã được đóng huê cho bà Ma T. Các bên không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xem xét.

[2.2]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 226, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ya D đối với bị đơn bà Ma T. Buộc bị đơn bà Ma T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Ya D số tiền 28.000.000 đồng *(hai mươi tám triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Ma T phải chịu 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Ya D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Ya D số tiền tạm ứng án phí 925.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002676 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phúc